TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:124/2018/HS-ST
Ngày 08/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vĩnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa ra xét xử số 120/2018/QĐXXST - HS ngày 13/4/2018 đối với các bị cáo:

1.Trần Xuân C, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Tổ 23, phường ĐC, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Xuân T và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/01/1994, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân (đã hết thời hiệu); Ngày 15/4/1994 Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân (đã hết thời hiệu); Ngày 21/02/2001 Công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu); Ngày 03/3/2004 UBND thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục (đã hết thời hiệu); Ngày 09/01/2011 Công an quận Hoàng Mai xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu). Bản án số 117/HSST ngày 13/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/1996, trị giá

tài sản trộm cắp là 400.000 đồng (đã xóa án tích); Bản án số 28/HSST ngày 10/02/1998 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/1997, trị giá tài sản trộm cắp là 500.000 đồng (đã xóa án tích); Bản án số 358/HSST ngày 30/3/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/1998 trị giá tài sản trộm cắp là 60.000 đồng. (đã xóa án tích); Bản án số 338/2011/HSST ngày 19/7/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2011 (đã xóa án tích); Bản án số 376/2013/HSST ngày 18/10/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản trộm cắp là 2.500.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2014 (đã xóa án tích). Bắt khẩn cấp ngày 13/12/2017, hiện đang giam giữ tại Trại tạm giam số 2 công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2.Trần N (Tên gọi khác Tr), sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15H5, Tập thể TĐ, phường T, quận HM, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: 143/146/26 N, TL, HM, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Ngọc Ph và bà Lê Thị Kim Â; bị cáo có vợ là Bùi Thị Nha T (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1995; Tiền án: Bản án số 52/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 11.250.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/2016 (chưa xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/1990 Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (Đã hết thời hiệu), Năm 2010 công an phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng đưa đi cai nghiện bắt buộc (Đã hết thời hiệu); Bản án số 277/2007/HSPT ngày 03/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản (đã xóa án tích); Bản án số 352/2007/HSST ngày 22/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù giam về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 21 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (đã xóa án tích). Bắt khẩn cấp ngày 13/12/2017, hiện đang giam giữ tại Trại tạm giam số 2 công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Nguyễn Minh T, sinh năm 1968; Nơi ĐKHK thường trú: Phòng 204, tập thể HH, ngõ 29 GB, phường GB, quận HM, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: Tổ 23 phường ĐC, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Đình V và bà Đặng Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X (Đã ly hôn), có 02 con sinh năm 1993, 2003; Tiền án, tiền

sự: Không. Bắt khẩn cấp ngày 13/12/2017, hiện đang giam giữ tại Trại tạm giam số 2 công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Trà L, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 42 VK, BĐ, HBT, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Chị Lê Mai L, sinh năm 1993.

Trú tại: Phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.(Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1998.

Trú tại: 182 L, phường TXB, quận T, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

4. Anh Đặng Nguyên G, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 108 BĐ, phường CD, quận H, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

5. Cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 30/12/2001.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn S – Bố đẻ cháu C

Trú tại: Nội Thôn, xã VT, huyện TT, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1973.

Trú tại: Số 16/2 ngõ 115, tổ 25, phường ĐC, quận HM, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Thành T, sinh năm 1992.

Trú tại: P403- I2, tập thể In T, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ 38, phường T, quận HM, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2017, chị Nguyễn Thị Trà L trình báo Công an phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội về việc: Khoảng 5 giờ ngày 08/5/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 921 Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (gần cổng Bến xe khách Phía Nam), chị L bị 01 đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng.

Ngày 25/11/2017, chị Lê Mai L trình báo Công an quận Hoàng Mai về việc: Khoảng 6 giờ ngày 20/11/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 912 Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (gần cổng vào Bến xe khách Phía Nam), chị L bị 01 đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu bạc 16G.

Ngày 27/11/2017, chị Nguyễn Thị Thúy H đến Công an quận Hoàng Mai trình báo về việc: Khoảng 17 giờ ngày 27/11/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà

913 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội, chị Hằng bị 02 đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại di động OPPO A37 màu vàng.

Ngày 04/01/2018, anh Đặng Nguyên G đến Công an quận Hoàng Mai trình báo về việc: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/12/2017, tại điểm đón trả khách xe ô tô buýt đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (đối diện cổng vào bến xe khách Phía Nam), anh G bị 02 đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu đen.

Ngày 13/12/2017, chị Nguyễn Thị C đến Công an quận Hoàng Mai trình báo về việc: Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2017, tại điểm đón trả khách xe ô tô buýt đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (đối diện cổng vào bến xe khách Phía Nam), chị C bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen.

Hồi 17 giờ ngày 12/12/2017, tại điểm chờ xe buýt đối diện bến xe Phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hoàng Mai phát hiện và kiểm tra các đối tượng Trần Xuân C và Nguyễn Minh T có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra các đối không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Thu giữ của Trần Xuân C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen (số Imei: 356829/02/994111/1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen (số Imei: 356707/05/545945/7), 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 và 6.000.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động Mobell màu đen (số Imei 810033600204580), 01 xe máy Wave màu xanh BKS: 29L1-7690 và 2.000.000 đồng. Căn cứ vào lời khai của Trần Xuân C về việc cùng Nguyễn Minh T và Trần N thực hiện 06 vụ trộm cắp điện thoại rồi bán lại cho Trần Thị Thúy H, Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Trần Xuân C đi tìm N và H. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với N, H và đưa về trụ sở để làm rõ. Thu giữ của Trần N: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng (số Imei1: 863091034566677, số Imei2: 863091034566609), 01 xe máy Future màu ghi BKS 29N3 – 5604 và 500.000 đồng. Thu giữ của Trần Thị Thúy H: 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen (số Imei1: 357202/07/839415/3, số Imei2: 357203/07/839415/1); 01 điện thoại di động Microsof màu đen (số Imei1: 354264061806786, số Imei2: 354264061806794) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy One 7 màu trắng (số Imei1: 355341/05/353827/7, số Imei2: 355342/05/353827/5).

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T khai nhận: C, N và T đều là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy để sử dụng, các đối tượng đã bàn bạc, thống nhất giả làm xe ôm, trà trộn vào các điểm đón, trả khách xe ô tô buýt, ô tô khách dọc tuyến đường Giải Phóng gần khu vực Bến xe khách Phía Nam thuộc phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để trộm cắp điện thoại di động của những người đi xe khách, xe buýt. Trong thời gian từ

tháng 5/2017 đến tháng 12/2017, các đối tượng đã thực hiện 06 vụ trộm cắp điện thoại di động, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ ngày 08/5/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 921 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (gần cổng bến xe khách phía Nam), C đi xe máy Wave màu xanh BKS: 29L1-7690 giả làm xe ôm bắt khách, lúc này có xe ô tô khách chạy tuyến Thanh Hóa – Hà Nội dừng đỗ trả khách tại đây. Quan sát thấy chị Nguyễn Thị Trà L đang đeo ba lô sau lưng và lúi húi lấy đồ ở trong cốp xe ô tô khách. C đã nhanh chóng áp sát phía sau chị L, dùng tay mở nắp ba lô, lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng rồi giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc. Phát hiện bị trộm cắp tài sản và nghi ngờ C đã trộm cắp nên chị L đã tra hỏi C: "Anh lấy điện thoại của em phải không?". C trả lời: "Điện thoại nào? Tao không biết". Sau đó, chị L yêu cầu kiểm tra túi quần của C nhưng C không đồng ý và bỏ chạy. Chị L đuổi theo không kịp vì C đã lên xe máy của mình chạy thoát. Sau đó, C đã mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trộm cắp được lên chợ Giời thuộc phường Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại đây, C đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết ở một cửa hàng mua bán điện thoại cũ với giá 1.800.000 đồng. Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện chưa thu hồi được điện thoại.

Vụ thứ hai: Khoảng 6 giờ ngày 20/11/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 912 Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (gần cổng vào Bến xe khách Phía Nam), C điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 (chiếc xe này là của T. Khi cho mượn xe, T biết C dùng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản vì xe của C đã cũ không chạy nhanh được) còn N điều khiển xe máy Wave BKS: 29K6 – 2839 (xe mượn của anh C hàng xóm) giả làm xe ôm bắt khách. Lúc này, xe ô tô khách tuyến Thanh Hóa – Hà Nội dừng đỗ trả khách, C phát hiện chị Lê Mai L đi từ ô tô khách xuống đường vẫy xe ôm và đang đeo 01 túi xách màu đen có quai đeo chéo bên người. Thấy vậy, C và N đã áp sát chị L, N lôi kéo chị L đi xe ôm để C lợi dụng sơ hở mở túi xách của chị L và lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc. Sau đó, chị L được người đi đường báo bị mất điện thoại nên đã hô hoán "trộm, trộm" nhưng lúc này C và N đã lên xe máy của mình chạy thoát. Sau khi lấy được điện thoại của chị L, C và N đã mang đến đầu ngõ 115 Định Công, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội bán cho Trần Thị Thúy H với giá 1.000.000 đồng. C đã chia cho N 400.000 đồng, còn C giữ 600.000 đồng. Số tiền này các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, H đã bán lại cho một thanh niên không quen biết ở Chợ Giời, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 1.100.000 đồng. H được hưởng lợi 100.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được điện thoại.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 27/11/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 913 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội, C điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 (xe mượn của T) còn N điều

khiển xe máy Wave BKS: 29K6 – 2839 (xe mượn của anh C hàng xóm) giả làm xe ôm bắt khách. Lúc này, xe ô tô khách tuyến Thái Bình – Hà Nội dừng đỗ trả khách, C và N phát hiện chị Nguyễn Thị Thúy H đi từ ô tô khách xuống đường đứng vẫy xe ôm và bên trong túi áo khác bên phải có 01 điện thoại di động nên đã tiếp cận chị H. N cầm tay chị H mời đi xe ôm, Clợi dụng sơ hở thò tay vào túi áo khoác của chị H và lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A37 màu vàng. Chị H đi bộ được một đoạn thì phát hiện bị mất điện thoại và quay lại tìm nhưng C và N đã lên xe bỏ đi. Chiếc điện thoại này C đã sử dụng một thời gian, sau đó, ngày 07/12/2017, C đưa cho T mang đến số 30 Chùa Vua, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội, bán cho Trần Thị Thúy H với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, T đã đưa toàn bộ số tiền này cho C, C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Hạnh đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.800.000 đồng và không hưởng lợi gì từ việc mua bán điện thoại. Hiện chưa thu hồi được điện thoại.

Vụ thứ tư và vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/12/2017, tại điểm đón trả khách xe ô tô buýt đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (đối diện cổng vào bến xe khách Phía Nam), C điều khiển xe máy Wave màu xanh BKS: 29L1-7690, còn T điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 giả làm xe ôm bắt khách. Lúc này, các đối tượng phát hiện anh Đặng Nguyên G đang đeo ba lô, đi từ xe buýt xuống đường nên đã tiếp cận anh G. T giả vờ lôi kéo anh G đi xe ôm, còn C lợi dụng sơ hở thò tay vào túi quần bò phía trước bên phải của anh G và trộm cắp được 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen của anh Giang, khoảng 18 giờ cùng ngày, cũng tại điểm đón trả khách xe ô tô buýt đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (đối diện cổng vào bến xe khách Phía Nam), C và T phát hiện cháu Nguyễn Thị C đi từ ô tô buýt xuống, cháu C đang đeo ba lô sau lưng và giắt 01 điện thoại di động ở cạnh sườn ba lô. Thấy vậy, các đối tượng đã tiếp cận cháu C, T giả vờ mời cháu C đi xe ôm còn C lợi dụng sơ hở trộm 01 điện thoại di động Microsof màu đen ở cạnh sườn ba lô rồi giấu vào túi quần trái của mình.

Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại di động của anh G và cháu C, C và T đã mang đến đầu ngõ 255 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội bán lại cho Trần Thị Thúy H. H mua chiếc điện thoại Samsung J5 với giá 2.700.000 đồng, còn chiếc điện thoại Microsof với giá 100.000 đồng. Tổng số tiền bán điện thoại là 2.800.000 đồng. C và T đã sử dụng 800.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung, còn 2.000.000 đồng T cất giấu trong người. Ngày 12/12/2017, khi bị cơ quan công an kiểm tra hành chính, T đã bị cơ quan công an thu giữ số tiền này, H đã giao nộp 02 điện thoại di động trên cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ sáu: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, tại vỉa hè trước cửa số nhà 912 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội (gần cổng bến xe khách Phía Nam), C điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 (xe mượn của T) còn Ngọc điều khiển xe máy Wave màu xanh BKS: 29L1-7690 (xe của C) giả làm xe ôm bắt khách. Các đối tượng phát hiện 01 nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân) đi từ xe khách xuống. N tiếp cận và lôi kéo mời nam thanh niên này đi xe ôm, C lợi dụng sơ hở thò tay vào túi quần trước bên phải của nam thanh niên lấy được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy One 7 màu trắng. Sau khi trộm cắp được tài sản, C và N đã mang đến đầu ngõ 255 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội bán lại cho Trần Thị Thúy H với giá 800.000 đồng. Công đã chia cho N 300.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng. Số tiền này các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/12/2017, khi bị cơ quan công an kiểm tra hành chính, H đã giao nộp chiếc điện thoại di động trên cho cơ quan điều tra.

Sau khi chiếm đoạt được những chiếc điện thoại trên các đối tượng đã bán, chia nhau tiền ăn tiêu và mua ma túy để cùng sử dụng. Tổng số tiền các đối tượng bán tài sản trộm cắp là: 8.200.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 42/ĐG-TS ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận:

- Đối với tài sản không thu hồi được: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại OPPO A37 màu vàng; 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc: không có đủ căn cứ để kiểm định, xác định được giá trị, chất lượng còn lại của tài sản nên không tiến hành định giá được.
- Đối với tài sản thu hồi được:

+ 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen, viền xung quanh trắng, số Imei1: 357202/07/839415/3, số Imei2: 357203/07/839415/1, điện thoại đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong có giá trị là: 2.167.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy One 7 màu trắng (số Imei1: 355341/05/353827/7, số Imei2: 355342/05/353827/5), điện thoại đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong có giá trị là: 467.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Microsof màu đen, số Imei1: 354264061806786, số Imei2: 354264061806794, điện thoại đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong có giá trị là: 117.000 đồng

Đối với Trần Thị Thúy H, khi mua tài sản của C, N và T không biết đó là tài sản do trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Hạnh đã bán lại 02 chiếc điện thoại di động cho khách vãng lai và được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng, còn 03 chiếc điện thoại còn lại H đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đối với vụ trộm cắp tài sản thứ 6, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành đăng báo để tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách tài

liệu liên quan đến vật chứng là điện thoại di động Samsung Galaxy One 7 màu trắng và hành vi trộm cắp tài sản của Trần Xuân C và Trần N để xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen mà C và T đã trộm cắp của anh Giang, ngày 12/3/2018 Cơ quan CSĐT – công an quận Hoàng Mai đã tiến hành trả lại tài sản cho anh G. Anh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động Microsof màu đen mà nhóm của C và Thuận đã trộm cắp của cháu C, ngày 12/3/2018, Cơ quan CSĐT – công an quận Hoàng Mai đã tiến hành trả lại tài sản cho cháu C. Cháu C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21, số máy 0120881, số khung 061826: quá trình điều tra xác định xe máy trên là xe của anh Vũ Thành Tr là cháu của Nguyễn Minh T. Anh Tr đã cho T mượn xe để chạy xe ôm mà không biết T sử dụng xe máy để trộm cắp tài sản.

Đối với 01 xe máy Future màu ghi BKS 29N3 – 5604, số máy 0264576, số khung 264537: quá trình điều tra xác định xe máy trên là xe của ông Trần Ngọc Đ là anh ruột của Trần N. Ông Đ đã cho N mượn xe để chạy xe ôm mà không biết Ngọc sử dụng xe máy để trộm cắp tài sản.

Đối với 01 xe máy 01 xe máy Wave màu xanh BKS 29L8- 7690; SM 0000219; SK 00080219; C khai là xe của C mua về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chủ đăng ký là anh Nguyễn Thanh H trú tại số 14, tổ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nhưng anh Hải không nhận mình đăng ký chiếc xe trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen và 6.000.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần Xuân C: quá trình điều tra xác định những tài sản này là tài sản của C, 02 điện thoại C sử dụng để liên lạc cá nhân, 6.000.000 đồng là tiền do C lao động tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng và 500.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần N: quá trình điều tra xác định những tài sản này là tài sản của N, điện thoại N sử dụng để liên lạc cá nhân, 500.000 đồng là tiền do N lao động tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động Mobell màu đen thu giữ của Nguyễn Minh T: quá trình điều tra xác định điện thoại này là tài sản của T sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Trà L bị C trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, yêu cầu C bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Qua khảo giá thị trường xác định chiếc điện thoại Iphone 7 plus 128G màu hồng trị giá khoảng 17.000.000 đồng.

+ Chị Lê Mai L bị C, N trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 6s, yêu cầu C, N bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Qua khảo giá thị trường xác định chiếc điện thoại Iphone 6s 16G màu bạc trị giá khoảng 6.160.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H bị C, N trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO A37, yêu cầu C , N bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Qua khảo giá thị trường xác định chiếc điện thoại OPPO A37 trị giá khoảng 2.900.000 đồng

+ Chị Trần Thị Thúy H mua của C, N và T 03 điện thoại di động: samsung J5, Microsof và Samsung Galaxy One 7. Chị H yêu cầu C, N và T hoàn trả số tiền 3.800.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy One 7 cơ quan điều tra đã tách tài liệu để điều tra xử lý sau.

Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như trên. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Xuân C và Nguyễn Minh T. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần N. Xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 40 đến 42 tháng tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần N từ 30 đến 32 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 32 đến 34 tháng tù. Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Xuân C bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà L số tiền 20.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T phải bồi thường cho chị Lê Mai L 7.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy H 3.000.000 đồng; các bị cáo phải trả cho chị Trần Thị Thúy H số tiền 3.800.000 đồng.

Những người bị hại gồm anh Đặng Nguyên G và cháu Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không cần giải quyết.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân C 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu đen, 01 điện thoại Nokia 130 và 6.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần N 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng và số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động Mobell màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Vũ Thành Tr chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21. Trả lại cho anh Trần Ngọc Đ 01 xe máy Future màu ghi BKS 29N3 – 5604. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Wave màu xanh BKS 29L8- 7690.

Tịch thu số tiền 2.000.000đồng thu giữ của T.

Đối với chiếc điện thoại và hành vi liên quan đến chiếc điện thoại Samsung Galaxy One 7 cơ quan điều tra đã tách tài liệu để điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau về cách thức thực hiện tội phạm và phân công nhiệm vụ của từng người, cụ thể là: N, T có nhiệm vụ lôi kéo, mời khách đi xe ôm để chủ tài sản sơ hở tạo điều kiện cho C trực tiếp thực hiện hành vi móc túi trộm cắp điện thoại di động. Số tiền kiếm được từ việc bán tài sản trộm cắp các bị cáo mua ma túy và ăn tiêu hết.

Bị cáo C thừa nhận bị cáo thực hiện trộm cắp 05 vụ, bị cáo N thực hiện 02 vụ, bị cáo T trực tiếp thực hiện 2 vụ và đồng phạm giúp sức 2 vụ.

Bị cáo Trần Xuân C nhất trí bồi thường cho Nguyễn Thị Trà L 20.000.000 đồng.

Bị cáo C, N và T nhất trí bồi thường cho chị Lê Mai L 7.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy H 3.000.000 đồng, trả lại cho Trần Thị Thúy H 3.800.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 05/2017 đến tháng 12/2017 các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T đã dùng thủ đoạn giả làm xe ôm, trà trộn vào các điểm đón trả khách xe ô tô buýt, ô tô khách dọc tuyến đường Giải Phóng gần Bến xe khách Phía Nam thuộc phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để thực hiện 05 vụ trộm cắp điện thoại di động. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 28.344.000 đồng. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về cách thức và phương pháp tổ chức tội phạm: Trần Xuân C đóng vai trò cầm đầu, chủ mưu, lôi kéo rủ rê N và T cùng tham gia trộm cắp tài sản. Các đối tượng đã bàn bạc, thống nhất với nhau về cách thức thực hiện tội phạm và phân công nhiệm vụ của từng người, cụ thể là: N, T có nhiệm vụ che chắn, lôi kéo, mời khách đi xe ôm để chủ tài sản sơ hở, tạo điều kiện cho C trực tiếp thực hiện hành vi móc túi trộm cắp điện thoại di động. Số tiền có được sau khi bán điện thoại, các đối tượng chia nhau ăn tiêu và cùng mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo có sự câu kết chặt trẽ khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tình tiết định khung tăng nặng " Phạm tội có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng:

Trong vụ án này C trực tiếp thực hiện cả 05 vụ trộm cắp tài sản, C cùng N thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, C cùng T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Ngoài việc trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì T còn cho C mượn xe để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản 02 vụ. Do đó C phải chịu trách nhiệm hình sự về 05 vụ trộm cắp tài sản trị giá 28.344.000 đồng, T phải chịu trách nhiệm hình sự về 04 vụ trộm cắp tài sản trị giá 11.344.000 đồng, N phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá 9.060.000 đồng. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Trần N có 01 bản án chưa xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhân thân: Các bị cáo Trần Xuân C và Trần N có nhiều tiền án tiền sự, bị cáo Nguyễn Minh T tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, phạm tội có tổ chức, do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo.

Về vai trò các bị cáo: Bị cáo Trần Xuân C là cầm đầu, chủ mưu, là người thực hành chính hành vi phạm tội nên Công có vai trò cao nhất trong vụ án, sau đến N và T. Do đó hình phạt đối với C phải cao hơn các bị cáo khác.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Trà L yêu cầu bị cáo C bồi thường 20.000.000 đồng, chị Lê Mai L yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000đồng. Các bị cáo đều nhất trí bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà L, chị Lê Mai L , chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền trên nên được chấp nhận.

Những người bị hại gồm anh Đặng Nguyên G và cháu Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Trần Thị Thúy H yêu cầu các bị cáo trả lại cho chị 3.800.000 đồng: Về số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của T, số tiền này có được do Thuận bán điện thoại cho Trần Thị Thúy H, nên trả lại cho H. Số tiền còn lại 1.800.000 đồng các bị cáo Trần Xuân C và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải trả lại cho chị H 900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen (số Imei: 356829/02/994111/1) đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen (số Imei: 356707/05/545945/7) đã qua sử dụng là tài sản của Trần Xuân C không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng (số Imei1: 863091034566677, số Imei2: 863091034566609) đã qua sử dụng là tài

sản của Trần N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Mobell màu đen (số Imei 810033600204580) đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Minh T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 100.000 đồng chị Trần Thị Thúy H nộp kho bạc Nhà nước không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị H.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29S1 – 414.21 xác định chủ sở hữu là của anh Vũ Thành Tr. Anh Trí cho T mượn xe để chạy xe ôm mà không biết T sử dụng để trộm cắp tài sản nên trả lại cho anh Vũ Thành Tr.

Đối với 01 xe máy Future màu ghi BKS 29N3 – 5604 xác định chủ sở hữu là anh Trần Ngọc Đức. Anh Đ đã cho Ngọc mượn xe để chạy xe ôm mà không biết Ngọc sử dụng xe máy để trộm cắp tài sản, nên trả lại cho anh Trần Ngọc Đ.

Đối với 01 xe máy 01 xe máy Wave màu xanh BKS 29L8- 7690; C khai là xe của C mua về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chủ đăng ký là anh Nguyễn Thanh H trú tại số 14, tổ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nhưng anh H không nhận mình đăng ký chiếc xe trên. Do đó cần sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Xuân Công và bị cáo Nguyễn Minh Thuận.

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân C **40** *(Bốn mươi*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần N (Tên gọi khác Tr) **30** (*Ba mươi)* tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T **28** *(Hai mươi tám)* tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về dân sự:

Buộc bị cáo Trần Xuân C bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà L số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng*).

Buộc các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Mai L số tiền 2.333.300đ *(Hai triệu ba trăm, ba mươi ba nghìn, ba trăm đồng)*.

Buộc các bị cáo Trần Xuân C, Trần N và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Buộc các bị cáo Trần Xuân C và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải trả cho chị Trần Thị Thúy H số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen (số Imei: 356829/02/994111/1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen (số Imei: 356707/05/545945/7) đều đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần N 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng (số Imei1: 863091034566677, số Imei2: 863091034566609) đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động Mobell màu đen (số Imei 810033600204580) đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Vũ Thành Tr chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen biển kiểm soát: 29S1 – 414.21; số máy 0120881, số khung 061826.

Trả lại cho anh Trần Ngọc Đ 01 xe máy Future màu ghi biển kiểm soát 29N3 – 5604, số máy 0264576, số khung 264537.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Wave màu xanh biển kiểm soát 29L8- 7690, số máy 0000219, số khung 00080219.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ theo phiếu nhập kho vật chứng số 160/2018 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội).

Trả lại cho chị Trần Thị Thúy H số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) hiện đang nộp tại tài khoản 3949 kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, theo giấy nộp

tiền vào tài khoản ngày 14/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai, phòng giao dịch Giáp Bát.

Trả lại cho chị Trần Thị Thúy H số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) hiện đang nộp tại tài khoản 3949 kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai, phòng giao dịch Giáp Bát.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân C số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) hiện đang nộp tại tài khoản 3949 kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai, phòng giao dịch Giáp Bát, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần N số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) hiện đang nộp tại tài khoản 3949 kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai, phòng giao dịch Giáp Bát, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Xuân C phải chịu 1.211.000đ (*Một triệu hai trăm mười một nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần N, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam số 2;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hải